

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kế hoạch công tác năm 2012**

**Dự án “Nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam,  
đặc biệt là các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu” (SCDM)**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 9/11/2006 của Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Quy chế chung quản lý chương trình, dự án hợp tác Việt Nam – Liên hợp quốc (HPPMG) ngày 16/3/2010 và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Điều phối viên thường trú Liên hợp quốc thống nhất ký ban hành ngày 06/5/2010;

Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-BNN-HTQT ngày 31/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh Quyết định số 3700/QĐ-BNN-HTQT ngày 24/11/2008 về việc phê duyệt nội dung văn kiện chương trình, dự án “Nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu”;

Căn cứ ý kiến chấp thuận của UNDP về kế hoạch hoạt động của dự án từ 01/01/2012 đến 30/6/2012 do Ban Quản lý dự án xây dựng;

Căn cứ Công văn số 1514/VPCP-HTQT ngày 12/3/2012 của Văn phòng Chính phủ về việc gia hạn thời gian thực hiện Dự án do UNDP tài trợ;

Xét Tờ trình số 54/GNTT ngày 20/3/2012 của Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai đề nghị phê duyệt kế hoạch công tác năm 2012 Dự án “Nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro thiên tai liên quan đến biến đổi khí hậu”;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi,

## QUYẾT ĐỊNH:

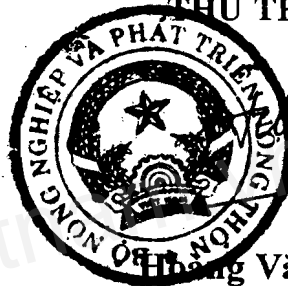
**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch công tác năm 2012 Dự án “Nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro thiên tai liên quan đến biến đổi khí hậu” (Có bản Kế hoạch chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính, Giám đốc Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai thuộc Tổng Cục thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Kho bạc Nhà nước TW;
- Trung tâm PT&GNTT;
- Lưu VT, TCTL.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Hàng Văn Thắng**

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA DỰ ÁN TỪ 01/1-30/6/2012

Kèm theo Quyết định số 849/QĐ-BNN-TCTL ngày 18/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



Đẩy cao năng lực thể chế và quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu (SCDM)

Tỷ giá 21,036 VND/USD

DỰ KIẾN QUẢ CỦA DỰ ÁN, CÁC CHỈ SỐ VÀ CÁC CÁN ĐẠT ĐƯỢC	CÁC HOẠT ĐỘNG	KHUNG THỜI GIẠN (THÁNG)						ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	KINH PHÍ			
		1	2	3	4	5	6		Chính phủ thực hiện (VND)	Chính phủ thực hiện (USD)	UNDP thực hiện (USD)	Tổng (USD)
<b>NHÀ DỰ ÁN 1</b>												
cường cơ sở kiến thức về QLRRTT trong việc hỗ trợ xây dựng chính sách quốc gia, quy chế, kế hoạch hành động và kế hoạch đầu tư đối với thiên tai, việc giảm thiểu rủi ro và hỗ trợ của các hộ gia đình sau thiên tai, đặc biệt liên quan tới những tổn thương tích lũy do hậu quả của biến đổi khí hậu [OP5.1.]									2,609,386,608	124,044	30,000	154,044
<b>Mục tiêu 1:</b> việc chuẩn bị và tham vấn rộng rãi về Luật và Hướng dẫn Quản lý Rủi ro Thiên tai để thực hiện Chiến lược Quốc gia về Phòng, Chống và Giảm nhẹ Thiên tai năm 2020 và đảm bảo sự nhất quán với Kế hoạch Hành động về BĐKH		1.1.1. Hỗ trợ kỹ thuật tham mưu cho Chính phủ trong việc thực hiện Chiến lược quốc gia bao gồm phân tích và kiến nghị xây dựng Luật phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, cân bằng giới và tình trạng dễ bị tổn thương liên quan đến biến đổi khí hậu										
1.1.1.1. Trợ giúp Bộ NN PTNT xây dựng các hướng dẫn lập và cập nhật kế hoạch hành động QLRRTT của tỉnh và Bộ, bao gồm M&E								DMC/PMU				
Thực hiện		X	X	X	X			148,451,052	7,057		7,057	
Đi lại		X	X	X				105,180,000	5,000		5,000	
Tổ chức hội thảo tham vấn góp ý của các bên tham gia cho báo cáo dự thảo để thông qua và phê chuẩn trong 2012												
Thử nghiệm sử dụng Hướng dẫn thực hiện kế hoạch hành động Giảm nhẹ rủi ro thiên tai được thực hiện vào quý I / 2012.				X				105,180,000	5,000		5,000	
Bộ Tài liệu Hướng dẫn được phê chuẩn vào quý II / 2012.												
Báo cáo cuối cùng của tư vấn và Báo cáo cuối cùng của dự án												
<b>Mục tiêu 2:</b> Báo cáo về BĐKH và di dân được thực hiện có sự tham vấn với các bên liên quan đến giảm nhẹ rủi ro thiên tai.		1.1.1.2. Tiếp tục nghiên cứu đánh giá tác động của BĐKH: BĐKH, di dân, sơ tán và định cư						DMC/PMU				
Thực hiện		X	X	X	X			243,407,556	11,571	5,000	11,571	
Đi lại		X	X	X	X			105,180,000	5,000		5,000	
Tổ chức hội thảo tham vấn góp ý của các bên tham gia cho báo cáo dự thảo để thông qua và phê chuẩn trong 2012				X				105,180,000	5,000		5,000	
<b>Mục tiêu 3:</b> Áp dụng hướng dẫn đánh giá rủi ro (bao gồm các tiêu chuẩn phân loại xã) để phân loại 6,000 xã dễ bị tổn thương được ưu tiên thực hiện trong Đề án 02 của Chính phủ vào Q2/2012.		1.1.1.3. Đánh giá rủi ro đối với CBDRM						DMC/PMU+ CB+BT+CT				
Thực hiện		X	X					156,000,000	7,416		7,416	
Đi lại			X					105,180,000	5,000		5,000	
Tổ chức hội thảo tham vấn góp ý của các bên tham gia cho báo cáo dự thảo để thông qua và phê chuẩn trong 2012												
Đánh giá rủi ro trên toàn quốc				X	X			841,440,000	40,000		40,000	
Trình danh sách các xã dễ bị tổn thương phê duyệt					X	X		63,108,000	3,000		3,000	

Dul

DỰ KIẾN QUẢ CỦA DỰ ÁN, CÁC CHỈ SỐ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CẦN ĐẠT ĐƯỢC	CÁC HOẠT ĐỘNG	KHUNG THỜI GIẠN (THÁNG)						ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	KINH PHÍ				
		1	2	3	4	5	6		Chính phủ thực hiện (VNĐ)	Chính phủ thực hiện (USD)	UNDP thực hiện (USD)	Tổng (USD)	
<b>Chỉ số:</b> - Số lượng bộ hồ sơ dự án Luật được hoàn thành sau quá trình tham vấn đầy đủ - Số lượng bộ hồ sơ dự án Luật được trình Ủy ban thường vụ Quốc hội - Tiến độ đạt được theo kế hoạch được thống nhất để trang bị kiến thức cho đại biểu Quốc hội liên quan đến Luật Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai thực hiện bởi Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Văn phòng Quốc hội. <b>Thông tin cơ sở:</b> - Hồ sơ dự án Luật (dự thảo lần 3) đã được Bộ NN&PTNT phê duyệt. Ý kiến đóng góp nhận được của các tỉnh, thành phố và các Bộ, ngành và được tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo lần 4. <b>Chỉ tiêu:</b> - Hồ sơ dự án Luật được hoàn thành và trình Bộ Tư pháp vào Q1/2012 - Hồ sơ dự án Luật được trình Chính phủ vào Q2/2012. - Ít nhất 1 biên bản ghi nhớ được ký kết và 1 sự kiện để xây dựng năng lực cho đại biểu Quốc hội về Luật Phòng tránh và GNTT được tổ chức vào Q2/2012 <b>Kiểm chứng:</b> - 01 bộ hồ sơ dự án Luật trình Bộ Tư pháp - 01 bộ hồ sơ trình dự án Luật Chính phủ	1.1.2. Trợ giúp Chính phủ trong các hoạt động hoàn thiện thể chế về QLRRTT hỗ trợ thảo các văn kiện dự án luật Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai							DMC/PMU					
	Thực hiện	X	X	X	X	X	X	DMC/PMU	420,720,000	20,000			20,000
	Hội thảo tham vấn		X	X	X	X	X	DMC/PMU	210,360,000	10,000			10,000
	Hỗ trợ xây dựng năng lực lập pháp/làm luật của Quốc hội trong quá trình tham tra Luật Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai		X	X	X	X	X	UNDP			25,000		25,000
<b>Tổng kinh phí cho Đầu ra số 1</b>									<b>2,609,386,608</b>	<b>124,044</b>	<b>30,000</b>	<b>154,000</b>	
<b>KẾT QUẢ DỰ ÁN 2</b>													
Tăng cường cơ cấu và năng lực thể chế đối với công tác phòng tránh và ứng phó đối với thiên tai ở Việt Nam. Thông tin QLRRTT; truyền thông và nâng cao nhận thức; phân tích tính dễ bị tổn thương; và đối với việc hình thành các đầu tư cụ thể [OP 5.2, 5.3]									4,310,435,154	204,908	16,500	221,000	
<b>Đầu ra 4:</b> Tăng cường phối hợp và kết hợp đối với việc xây dựng chính sách, cảnh báo sớm và ứng phó <b>Chỉ số:</b> - Số lượng cuộc họp Diễn đàn Quốc gia được tổ chức vào Q2/2012, trong đó có sự kiện chính thức thành lập Diễn đàn. <b>Thông tin cơ sở:</b> - Đề xuất Diễn đàn Quốc gia được trình Bộ NN&PTNN và Bộ Tài nguyên và Môi trường để trình tiếp lên Thủ tướng. <b>Chỉ tiêu:</b> - Ít nhất 2 cuộc họp Diễn đàn Quốc gia được tổ chức vào quý Q2/2012, trong đó có 01 sự kiện chính thức thành lập Diễn đàn (vào tháng 4/2012). <b>Kiểm chứng:</b> - Biên bản các cuộc họp của Diễn đàn - Báo cáo tiến độ của các tư vấn <b>Chỉ số:</b> - Số lượng các cơ sở dữ liệu thiệt hại do thiên tai tại Việt Nam bao gồm hệ thống nhập dữ liệu DANA, được thiết lập và vận hành với sự hỗ trợ của 2 tình nguyện viên của Liên hợp quốc (UNV) vào Q2/2012 <b>Thông tin cơ sở:</b> - Công việc về thiết lập cơ sở dữ liệu thiệt hại do thiên tai tại Việt Nam đang được triển khai và cần được tiếp tục hoàn chỉnh để vận hành và tích hợp với hệ thống nhập liệu DANA. <b>Chỉ tiêu:</b> - Cơ sở dữ liệu thiệt hại do thiên tai bao gồm hệ thống nhập dữ liệu DANA được hoàn chỉnh bởi 2 tình nguyện viên và Trung tâm Phòng tránh và GNTT phê duyệt vào Q2/2012. <b>Kiểm chứng:</b> - Báo cáo cuối cùng của các tình nguyện viên	2.1.1. Hỗ trợ việc xây dựng Diễn đàn Quốc gia, tiếp tục các hoạt động cộng tác và các sự kiện các bên tham gia QLRRTT												
	2.1.1.1 Hỗ trợ thành lập Diễn đàn Quốc gia Tổ chức sự kiện (Giới thiệu Diễn đàn, các cuộc họp, ...)			X	X		X	DMC/PMU	525,900,000	25,000			25,000
	Hỗ trợ kỹ thuật và điều phối cần thiết cho Hội nghị lần 6 về Thích ứng dựa vào cộng đồng (cán bộ hỗ trợ, ...)	X	X	X	X	X		DMC/PMU	315,540,000	15,000			15,000
	Điều phối hiện trường	X	X	X	X			DMC/PMU	210,360,000	10,000			10,000
2.1.1.3. Hỗ trợ xây dựng dữ liệu rủi ro Thiên tai	X	X	X	X	X	X	DMC/PMU			6,000		6,000	

DỰ KIẾN QUẢ CỦA DỰ ÁN, CÁC CHỈ SỐ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CẦN ĐẠT ĐƯỢC	CÁC HOẠT ĐỘNG	KHUNG THỜI GIAN (THÁNG)						ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	KINH PHÍ				
		1	2	3	4	5	6		Chính phủ thực hiện (VND)	Chính phủ thực hiện (USD)	UNDP thực hiện (USD)	Tổng (USD)	
<p><b>Đ:</b>            lượng tình nguyện viên hỗ trợ sự thiếu hụt nguồn nhân lực của Trung tâm Phòng tránh và GNTT để thực hiện Đề án 1002 vào Q1/2012.</p> <p><b>g tin cơ sở:</b>            tình nguyện viên hiện đang hỗ trợ Trung tâm thực hiện Đề án 1002 thiết lập hệ thống thông tin quản lý thiên tai đã được hoàn thành; Nguồn nhân lực và Quản lý thiên tai đang hoạt động và cần có sự tham gia của tình nguyện viên để duy trì lượng tâm có đủ nguồn nhân lực vào tháng 3/2012.</p> <p><b>lưu:</b>            tình nguyện viên tiếp tục hỗ trợ Trung tâm thực hiện Đề án 1002 và chuyển cho cán bộ được phân công vào cuối Q1/2012.</p> <p><b>chứng:</b>            báo cáo cuối cùng của các tình nguyện viên</p>	<p>2.1. Tăng cường phối hợp và xây dựng hệ thống cảnh báo sớm</p> <p>2.1.2.1. Thiết kế và xây dựng hệ thống cảnh báo sớm tại các tỉnh thí điểm</p> <p>Thực hiện</p> <p>Hội thảo tham vấn</p>		X	X				UNDP/PMU			1,000	1,000	
<p><b>Đ:</b>            lượng đề xuất thiết kế và dự toán kinh phí hệ thống dự báo và cảnh báo sớm; Bộ NN PTNT/Bộ TNMT phê duyệt ở ba tỉnh thí điểm vào Q2/2012.</p> <p><b>g tin cơ sở:</b>            báo cáo rà soát các viện khí tượng - thủy văn và các hệ thống dự báo, cảnh báo</p> <p><b>lưu:</b>            bản thiết kế và dự toán đối với ba tỉnh thí điểm được Bộ NN PTNT/Bộ TNMT duyệt vào Q2/2012.</p> <p><b>chứng:</b>            kế cuối cùng được nộp cho Trung tâm Phòng tránh và GNTT.</p>	<p>2.1.2. Tăng cường phối hợp và xây dựng hệ thống cảnh báo sớm</p> <p>2.1.2.1. Thiết kế và xây dựng hệ thống cảnh báo sớm tại các tỉnh thí điểm</p> <p>Thực hiện</p> <p>Hội thảo tham vấn</p>		X	X				DMC/PMU+CB+BT+CT	212,800,000	10,116		10,116	
										105,180,000	5,000		5,000
	<b>Tổng kinh phí cho Đầu ra số 4</b>									<b>1,369,780,000</b>	<b>65,116</b>	<b>7,000</b>	<b>72,116</b>
<p><b>Đ:</b>            cao năng lực quản lý rủi ro thiên tai của các cơ quan đối tác của CCFSC, gồm cả cán bộ của trung tâm DRM</p> <p><b>g tin cơ sở:</b>            khóa tập huấn cho giảng viên, tổ chức đào tạo và cán bộ Ban chỉ đạo PCLB cũng như các Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão đã được tổ chức trong năm 2011 cũng góp ý kiến đối với tài liệu.</p> <p><b>lưu:</b>            bộ tài liệu được tư vấn biên tập và Trung tâm phê duyệt vào Q1/2012 trên cơ sở nhận được từ các cuộc tập huấn được tổ chức vào cuối năm 2011.</p> <p><b>chứng:</b>            liệu và báo cáo cuối cùng của đơn vị tư vấn</p>	<p>2.4.1. Xây dựng năng lực cho cơ sở đào tạo (trường đại học) và nhân viên VP Ban chỉ đạo PCLB TW, xây dựng các giáo trình học phần</p> <p>Hoàn chỉnh tài liệu và báo cáo cuối cùng</p> <p>In tài liệu</p>		X	X	X		X	X	DMC/PMU	2,163,101,486	102,829		102,829
										180,783,384	8,594		8,594
<p><b>Đ:</b>            lượng hồ sơ dự án được xây dựng vào Q1/2012 để hỗ trợ quản lý rủi ro thiên tai và khả năng phục hồi sớm (SCDM pha 2) theo chương trình sáng kiến NNứng phó thiên tai (Ehri) của AusAID và Chương trình Một Liên hợp quốc 3.</p> <p><b>g tin cơ sở:</b>            hồ sơ dự án SCDM pha 2 để Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.</p> <p><b>lưu:</b>            văn đã được tuyên và bắt đầu tham vấn vào cuối năm 2011. Dự thảo văn kiện được xây dựng để Trung tâm Phòng tránh và GNTT và các bên liên quan thảo luận Hoạt động và Nguồn lực và giải trình cho dự án SCDM pha 2 đã được dự</p> <p><b>lưu:</b>            văn kiện dự án hỗ trợ quản lý rủi ro thiên tai và khả năng phục hồi sớm được phê duyệt và hoàn thành vào Q1/2012 để AusAID và UNDP phê duyệt</p> <p><b>Đ:</b>            hồ sơ dự án SCDM pha 2 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào tháng 2.</p> <p><b>chứng:</b>            văn bản dự án Ehri;            hồ sơ dự án SCDM pha 2</p>	<p>2.4.5. Xây dựng dự án mới để hỗ trợ quản lý rủi ro thiên tai và khả năng phục hồi sớm theo sáng kiến NNứng phó thiên tai (Ehri) của AusAID và Chương trình Một Liên hợp quốc 3 (OPF3)</p> <p>2.4.5.1. Thuê tư vấn để hỗ trợ quá trình xây dựng tài liệu dự án</p> <p>2.4.5.2. Hội thảo tham vấn với các bên liên quan và các tỉnh có nguy cơ rủi ro thiên tai cao theo tài liệu dự án</p> <p>2.4.5.3. Biên bản ghi nhớ với Oxfam, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và Trung tâm Phòng tránh và GNTT</p> <p>2.4.5.4. GMS (AusAID)</p>		X						UNDP			9,500	9,500
			X	X	X					596,770,284	28,369		28,369
					X	X	X	X					
								X					

*Handwritten mark*

DỰ KIẾN QUẢ CỦA DỰ ÁN, CÁC CHỈ SỐ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CẦN ĐẠT ĐƯỢC	CÁC HOẠT ĐỘNG	KHUNG THỜI GIAN (THÁNG)						ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	KINH PHÍ		
		1	2	3	4	5	6		Chính phủ thực hiện (VND)	Chính phủ thực hiện (USD)	UNDP thực hiện (USD)
		Tổng kinh phí cho Đầu ra số 7								2,948,655,154	139,792
<b>CỐ VẤN KỸ THUẬT DÀI HẠN VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b>									<b>991,552,896</b>	<b>47,136</b>	<b>100,000</b>
<i>Cố vấn kỹ thuật dài hạn</i>	Cố vấn kỹ thuật /Chuyên gia quản lý rủi ro thiên tai	X	X	X	X	X	X	UNDP			100,000
<i>Quản lý Dự án</i>	Quản lý Dự án	X	X	X	X	X	X	DMC/PMU	176,954,832	8,412	
	Điều phối viên đào tạo	X	X					DMC/PMU	83,508,000	3,000	
	Trợ lý dự án	X	X	X	X	X	X	DMC/PMU	38,196,048	4,668	
	Trợ lý dự án về tài chính/Hành chính	X	X	X	X	X	X	DMC/PMU	68,196,048	4,668	
	Hành chính/Kê toán	X	X	X	X	X	X	DMC/PMU	113,341,968	5,388	
	Điều phối viên tình	X	X					CB+BT+CT	126,216,000	6,000	
	Cán bộ hỗ trợ cấp tỉnh	X	X					CB+BT+CT	63,108,000	3,000	
	Chi khác (bao gồm chi phí điều hành)	X	X	X	X	X	X	DMC+ CB+BT+CT	105,180,000	5,000	
	Đi lại	X	X	X	X	X	X	DMC+ CB+BT+CT	147,252,000	7,000	
<b>Tổng kinh phí cho Đầu ra số 8</b>									<b>991,552,896</b>	<b>47,136</b>	<b>100,000</b>
<b>Tổng kinh phí cho Kết quả 1</b>									<b>2,609,386,608</b>	<b>124,044</b>	<b>30,000</b>
<b>Tổng kinh phí cho Kết quả 2</b>									<b>4,310,435,154</b>	<b>204,908</b>	<b>16,500</b>
<b>Tổng kinh phí cho Cố vấn kỹ thuật dài hạn và quản lý dự án GSM</b>									<b>991,552,896</b>	<b>47,136</b>	<b>100,000</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>									<b>7,911,374,658</b>	<b>376,087</b>	<b>154,105</b>